TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **422**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 333/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Hoàng A**, sinh năm 1987, địa chỉ: 3 N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trần Hải Đ**, sinh năm 1988, địa chỉ: 6 L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hoàng A và ông Trần Hải Đ cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà A có địa chỉ cư trú ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 129/2012, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2012 thì bà A và ông Đ là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Hoàng A và ông Trần Hải Đ xác định quá trình chung sống giữa 2 bên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hòa hợp về tính tình, không có sự thương yêu, quan tâm và chia sẻ lẫn nhau. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn

ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà A và ông Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Trần Như K, sinh ngày 25/11/2014, và Trần Quỳnh N, sinh ngày 12/02/2020. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung là tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Hoàng A và ông Trần Hải Đ chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng A và ông Trần Hải Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Trần Như K, sinh ngày 25/11/2014, và Trần Quỳnh N, sinh ngày 12/02/2020 cho bà Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do 2 bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng A và ông Trần Hải Đ cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng lệ phí bà A và ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003706 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy CNKH số 129/2012, quyển số 01/2011 cấp ngày 12/12/2012);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Thiện